

Bản án số 121/2024/HS-PT
Ngày 01/02/2024

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI**

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Tiến;

Các Thẩm phán: Ông Ngô Tự Học;
Ông Nguyễn Tiến Dũng.

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Đặng Thị Cẩm Ly, Thẩm tra viên Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa:
Ông Hoàng Minh T- Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 01 tháng 02 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội, mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 1445/2023/TLPT-HS ngày 14 tháng 12 năm 2023 đối với bị cáo Nguyễn Thị Thanh T1 phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, bị cáo Trần Văn N phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”, do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 532/2023/HS-ST ngày 03 tháng 11 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội.

**** Các bị cáo có kháng cáo:***

1. Nguyễn Thị Thanh T1, sinh năm: 1986 tại Hà Nội; giới tính: Nữ; nơi ở: Tổ dân phố P, phường M, quận B, Hà Nội; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 12/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; họ tên bố: Nguyễn Tiến T2; họ tên mẹ: Nguyễn Thị Đ; họ tên chồng: Triệu Thanh C (đã ly hôn) hiện sống như vợ chồng với Lý Ngọc H; có 04 con (con nhỏ nhất sinh ngày 01/10/2022); nhân thân, tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị truy nã, đến ngày 27/11/2022 ra đầu thú và bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/11/2022; hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1 - Công an thành phố H;

2. Trần Văn N, sinh năm: 1992 tại Hà Nội; giới tính: Nam; nơi ĐKNKTT: thôn L, xã H, huyện C, thành phố Hà Nội; nơi ở: P2909, tòa CT2, Khu hành chính mới, phường H, quận H, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 09/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; họ tên bố: Trần Văn Y (đã chết); họ tên mẹ: Đào Thị H1; họ tên vợ: Đại Thị L; có 01 con sinh năm 2018; nhân thân, tiền án, tiền sự: Không; bị bắt giam từ ngày 10/7/2023; hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1 - Công an thành phố H;

*** Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thị Thanh T1 do Tòa án chỉ định:** Luật sư Đinh Anh T3- Công ty L1, Đoàn luật sư thành phố H;

Ngoài ra, trong vụ án còn có các bị cáo Tạ Nguyên D, Phạm Thị Vân A, Phạm Hữu Q, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không kháng cáo, không bị kháng nghị, Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Thị Vân A (sinh năm 1977; trú tại P, A, khu đô thị N, phường Y, quận C, thành phố Hà Nội) có quan hệ quen biết với Nguyễn Thị Minh C1 (sinh năm 1964; trú tại số nhà A, ngõ C, phố T, phường N, quận Đ, thành phố Hà Nội), Nguyễn Thị Thanh T1 (sinh năm 1986; trú tại số nhà A, tổ D, phố H, phường Ô, quận Đ, thành phố Hà Nội), Tạ Nguyên D (sinh năm 1984; trú tại tổ E, khu phố F, phường B, thị xã B, tỉnh Thanh Hóa), Trần Văn N (sinh năm 1992; trú tại P, tòa CT2, Khu hành chính mới, phường H, quận H, thành phố Hà Nội) và Phạm Hữu Q (sinh năm 1982; trú tại số nhà E, phố T, tổ C, phường T, quận C, thành phố Hà Nội). Do cần tiền sử dụng cá nhân nên Vân A đã bàn bạc với C1 và T1 đi thuê xe ô tô tự lái rồi đem cầm cố lấy tiền, tất cả cùng đồng ý. Vân Anh phân công T1 là người lên mạng tìm nơi cho thuê xe; C1 có giấy tờ cá nhân thì cùng T1 vào ký hợp đồng thuê xe, còn Vân A chịu trách nhiệm tìm nơi nhận cầm cố. Từ ngày 03/7/2018 đến 08/7/2018 Nguyễn Thị Thanh Thủy và các bị cáo khác đã thực hiện 02 vụ lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Bị cáo Trần Văn Ninh thực hiện 01 hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có, như sau:

1. Vụ thứ nhất: Như đã bàn bạc nhau từ trước, đầu tháng 07/2018, Vân Anh nhờ Phạm Hữu Quân tìm được cửa hàng cho thuê xe tự lái tại địa chỉ số nhà 102-104, phố Nguyễn Hoàng Tôn, phường Xuân La, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội của chị Hoàng Thị Quế. Vân Anh đã đưa cho Châu 10.000.000 đồng để Châu mang theo giấy tờ cá nhân cùng Thủy vào ký hợp đồng đặt cọc thuê xe ô tô của chị Quế. Khoảng 13h00 ngày 03/7/2018, Châu cùng Thủy và Vân Anh đi đến số nhà 102-104, phố Nguyễn Hoàng Tôn để thuê xe ô tô tự lái. Khi đến cửa hàng, Vân Anh đứng ngoài, còn Thủy và Châu vào trong cửa hàng gặp chị Đỗ Thị Tuấn Oanh (là nhân viên cửa hàng) để thuê xe. Tại đây, Châu đặt vấn đề thuê 01 xe ô tô tự lái trong thời gian 01 tháng và đưa chị Oanh xem giấy tờ gồm 01 bản sao công chứng Chứng minh nhân dân, Sổ hộ khẩu của Châu. Chị Oanh lập hợp đồng cho Châu thuê 01 xe ô tô nhãn hiệu Hyundai Grand i10, biển kiểm soát 30E-464.49, thời hạn thuê 01 tháng, giá thuê là 9.000.000 đồng/tháng. Châu ký vào hợp đồng thuê xe và đặt cọc 10.000.000 đồng cho chị Oanh. Sau đó, chị Oanh dẫn Châu và Thủy đến bãi đỗ xe của Công ty tại số nhà 142, đường An Dương Vương, phường Phú Thượng, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội gặp anh Trần Văn Trung để giao xe. Anh Trung đã giao cho Châu chiếc xe ô tô Hyundai Grand i10 biển kiểm soát 30E-464.49 cùng 01 chìa khóa xe, 01 bản sao Đăng ký xe, 01 Giấy

chứng nhận bảo hiểm xe, 01 Giấy chứng nhận kiểm định và 01 Giấy biên nhận thế chấp ngân hàng cho Châu giữ. Sau đó, Châu cùng Vân Anh và Thủy nhờ Phạm Hữu Quân đến lái ô tô chở cả ba đến phố Ba Thá, xã Viên An, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội tìm người để cầm cố ô tô. Trên đường đi, Vân Anh điện thoại cho Tạ Nguyên Dũng, nhờ Dũng tìm người nhận cầm cố ô tô nhưng Dũng không tìm được. Lúc này, Quân biết rõ chiếc xe ô tô là do nhóm của Vân Anh thuê và biết Vân Anh, Châu, Thủy đem xe đi cầm cố nhưng không tìm được người cầm cố xe. Theo yêu cầu của Vân Anh, Quân lái chiếc xe ô tô trên quay về cất tại tầng hầm tòa chung cư A14-B1, khu đô thị Nam Trung Yên, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.

Ngày 04/7/2018, Tạ Nguyên Dũng liên hệ với Trần Văn Ninh (sinh năm 1992; trú tại P2909, tòa CT2, khu hành chính mới, phường Hà Cầu, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội) đặt vấn đề cầm cố xe để vay tiền. Ninh đồng ý cầm cố xe ô tô và cho vay số tiền 130.000.000 đồng, rồi Ninh đưa cho Dũng 130.000.000 đồng. Sau đó, Dũng gọi điện cho Vân Anh thông báo đã tìm được người nhận cầm cố xe ô tô nên khoảng 11h00 cùng ngày, theo yêu cầu của Vân Anh, Quân lái chiếc xe ô tô biển kiểm soát 30E-464.49 chở Châu, Thủy và Vân Anh đến khu vực Ba Thá, xã Viên An, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội gặp Dũng. Khi đến khu vực Ba Thá, Châu và Vân Anh ngồi trong xe ô tô đợi Dũng, còn Thủy và Quân đứng đợi cách chỗ đỗ ô tô khoảng 100 mét. Dũng đến gặp Châu, Vân Anh trong xe ô tô và đưa cho Vân Anh số tiền 130.000.000 đồng. Vân Anh nhận tiền và bàn giao xe ô tô cùng giấy tờ cho Dũng. Sau đó, Châu cùng Vân Anh, Thủy và Quân thuê taxi đi về trung tâm thành phố Hà Nội. Trên đường đi, Châu, Thủy và Vân Anh chia nhau mỗi người được 40.000.000 đồng, còn Quân được 10.000.000 đồng. Sau khi nhận xe ô tô của Vân Anh, Dũng lái xe ô tô giao cho Ninh. Ngày 15/8/2018, Ninh cho anh Nguyễn Tuấn Anh (sinh năm 1978; trú tại thôn an Thượng, xã Lê Thanh, huyện Mỹ Đức, thành phố Hà Nội; công tác tại Viện kiểm sát nhân dân huyện Ứng Hòa) mượn chiếc xe trên làm phương tiện đi lại.

Sau khi hết thời hạn thuê 01 tháng không thấy Châu mang xe đến trả, anh Hoàng Ngọc Dũng (là nhân viên làm thuê cho chị Quế) gọi điện thoại cho Châu nhưng không được. Ngày 22/8/2018, thông qua thiết bị định vị, anh Dũng phát hiện chiếc xe ô tô biển kiểm soát 30E-464.49 đang để tại nhà xe của trụ sở Viện kiểm sát nhân dân huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội nên đã cùng anh Nguyễn Phong Quang, Trần Văn Trung đến tìm xe và được biết người đang sử dụng xe là anh Nguyễn Tuấn Anh. Anh Dũng gặp anh Tuấn Anh thông báo chiếc xe ô tô biển kiểm soát 30E-464.49 là tài sản của Công ty cho Châu thuê nhưng hết thời hạn Châu không trả xe. Anh Tuấn Anh nói chiếc xe mượn của một người bạn để sử dụng. Sau đó, anh Dũng cùng anh Quang và anh Trung đi về Công ty còn anh Tuấn Anh đã liên lạc với Trần Văn Ninh để trả lại chiếc xe ô tô biển kiểm soát 30E-464.49 cho Ninh tại khu vực ngã tư phố Ba Thá, xã Viên Nội, huyện Ứng Hòa. Ninh biết chiếc xe ô tô trên là do Vân Anh và Châu thuê đem cầm cố vay tiền, trên xe có lắp thiết bị định vị nên Ninh đã đem xe đến xưởng sửa chữa xe ô

tô ở xã Phúc Lâm, huyện Mỹ Đức, thành phố Hà Nội thuê tháo thiết bị định vị để bị tránh chủ xe phát hiện. Đến tháng 6/2019, có một nam thanh niên (chưa rõ nhân thân) liên lạc với Ninh trả lại số tiền 130.000.000 đồng để chuộc lại chiếc xe ô tô nhãn hiệu Hyundai Grand i10, biển kiểm soát 30E-464.49. Ngày 02/6/2019, anh Nguyễn Đức Hiên (sinh năm 1971; là chồng của Phạm Thị Vân Anh) đang ở nhà tại P802, A14 B2 Nam Trung Yên, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội thì có 01 đối tượng nam giới khoảng 30 tuổi (hiện chưa rõ nhân thân lai lịch) đến đưa 01 chiếc chìa khóa ô tô, giấy tờ xe và ô tô biển kiểm soát 30E-464.49 để ở sân chung cư, bảo anh Hiên trả cho chủ xe rồi bỏ đi. Anh Hiên xuống sân chung cư, kiểm tra và biết chiếc xe ô tô do Vân Anh thuê đem đi cầm cố nên đã mang xe cùng giấy tờ liên quan đến trả cho chị Hoàng Thị Quế.

Tại Kết luận định giá tài sản số 193/KL-HĐĐG ngày 09/10/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự quận Tây Hồ, Hà Nội, kết luận: "... 01 xe ô tô Hyundai i10, biển kiểm soát 30E-464.49, màu sơn bạc, trị giá 310.000.000 đồng".

2. Vụ thứ hai: Ngày 08/7/2018, Vân Anh và Tạ Nguyên Dũng nhờ Nguyễn Thị Thanh Thủy liên hệ cửa hàng cho thuê xe của chị Hoàng Thị Quế ở số nhà 102-104, đường Nguyễn Hoàng Tôn, phường Xuân La, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội để thuê xe đem đi cầm cố lấy tiền. Khoảng 17h00 cùng ngày, Thủy gọi điện cho chị Đỗ Thị Tuấn Oanh hỏi thuê xe ô tô tự lái. Do chị Oanh nghỉ làm ngày Chủ nhật nên chị Oanh bảo Thủy đến bãi xe ở số nhà 142, đường An Dương Vương, phường Phú Thượng, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội để ký hợp đồng thuê xe. Sau đó, Vân Anh cùng Thủy và Tạ Nguyên Dũng gọi điện thoại cho Châu đến bãi xe của Công ty tại số nhà 142, đường An Dương Vương để thuê xe đem đi cầm cố. Sau khi nghe điện thoại, Châu đi xe máy đến để ký hợp đồng thuê xe. Khi Châu đến nơi thì gặp Thủy, Dũng và Vân Anh ở đó. Tại đây, Thủy bỏ ra 3.000.000 đồng, Vân Anh bỏ ra 7.000.000 đồng đưa cho Châu để đặt cọc tiền thuê xe. Sau đó, Thủy và Châu vào gặp anh Nguyễn Đức Bình (là nhân viên của Công ty cho thuê xe) ký hợp đồng thuê xe, thời hạn thuê 01 tháng, giá thuê 9.000.000 đồng/tháng. Sau khi kiểm tra giấy phép lái xe của Châu, anh Bình đưa Châu ký hợp đồng thuê xe, biên bản bàn giao xe ô tô Hyundai Grand i10 màu ghi bạc, biển kiểm soát 30E-465.79. Anh Bình giao cho Châu chiếc xe ô tô trên cùng 01 chìa khóa xe, 01 bản sao Đăng ký xe, 01 Giấy chứng nhận bảo hiểm xe, 01 Giấy chứng nhận kiểm định, 01 Giấy biên nhận thẻ chấp ngân hàng. Châu giao lại xe ô tô và giấy tờ cho Dũng, Thủy và Vân Anh. Do lúc đó trời đã tối nên Dũng lái xe ô tô về gửi tại hầm chung cư nơi Vân Anh ở, tại A14B2, khu đô thị Nam Trung Yên, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội. Ngày 09/7/2018, Dũng lái xe đến khu vực Tể Tiêu, huyện Mỹ Đức, thành phố Hà Nội cầm cố cho một đối tượng nam giới (chưa rõ nhân thân) được 150.000.000 đồng chia nhau. Vân Anh được 60.000.000 đồng, Dũng được 90.000.000 đồng. Đến cuối tháng 8/2018, Châu tìm Dũng yêu cầu mang xe để trả thì Dũng thông báo cho Châu biết đã mang

xe đi cầm cố ở xã Tế Tiêu, huyện Mỹ Đức, thành phố Hà Nội. Ngay sau đó, Dũng bỏ trốn vào thành phố Hồ Chí Minh sinh sống.

Ngày 20/9/2018, chị Hoàng Thị Quế giao nộp cho Cơ quan điều tra 02 hợp đồng thuê xe của Nguyễn Thị Minh Châu đề ngày 03/7/2018 và ngày 08/7/2018 cùng 01 biên bản bàn giao xe, đứng tên Nguyễn Thị Minh Châu; 01 bản sao Chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Thị Minh Châu và 01 bản sao Sổ hộ khẩu, chủ hộ Nguyễn Thị Minh Châu.

Tại Kết luận định giá tài sản số 193/KL-HĐĐG ngày 09/10/2018 của Hội đồng định giá tài sản Tổ tụng hình sự quận Tây Hồ, Hà Nội, kết luận: "... 01 chiếc ô tô Hyundai i10, biển kiểm soát 30E-465.79 trị giá 310.000.000 đồng".

Tại Kết luận giám định số 4057/KLGD-PC09(Đ4) ngày 28/6/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hà Nội, kết luận: "... Chữ ký, chữ viết dòng họ tên “Nguyễn Thị Minh Châu” dưới chữ ký trên các mẫu cần giám định với chữ ký, chữ viết đứng tên “Nguyễn Thị Minh Châu” trên các mẫu so sánh là chữ do cùng một người ký và viết ra".

Quá trình điều tra vụ án, các bị can Nguyễn Thị Thanh Thủy và Tạ Nguyên Dũng bỏ trốn khỏi nơi cư trú. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Hà Nội ra Quyết định truy nã đối với Thủy và Dũng. Ngày 27/11/2022 và ngày 25/01/2023, Nguyễn Thị Thanh Thủy và Tạ Nguyên Dũng ra đầu thú và bị Cơ quan điều tra áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam. Tại Cơ quan điều tra, các bị can Nguyễn Thị Thanh Thủy, Tạ Nguyên Dũng, Trần Văn Ninh và Phạm Hữu Quân đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên. Bị can Quân, Dũng, Ninh nhận thức được chiếc xe ô tô Hyundai i10, biển kiểm soát 30E-464.49 là do Vân Anh, Châu, Thủy đi thuê mà có nhưng Quân, Dũng vẫn đồng ý giúp Vân Anh và Châu đem xe đi cầm cố cho Ninh. Khi chủ xe phát hiện Ninh đã nhờ người tháo định vị và đem xe đi cất giấu. Đối với bị can Phạm Thị Vân Anh không thừa nhận đã bàn bạc với Tạ Nguyên Dũng nhờ Nguyễn Thị Minh Châu và Nguyễn Thị Thanh Thủy thuê chiếc xe ô tô nhãn hiệu Hyundai i10, biển kiểm soát 30E-465.79 rồi đem cầm cố lấy tiền chia nhau.

Ngày 06/11/2020, Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội đã đưa vụ án ra xét xử đối với Nguyễn Thị Minh Châu và Phạm Thị Vân Anh về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, tuyên phạt bị cáo Nguyễn Thị Minh Châu 10 năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” (tài sản chiếm đoạt trị giá 610.000.000 đồng, gồm chiếc xe ô tô nhãn hiệu Hyundai Grand i10 biển kiểm soát 30E-464.49, trị giá 310.000.000 đồng và chiếc xe ô tô nhãn hiệu Hyundai Grand i10 biển kiểm soát 30E-465.79, trị giá 310.000.000 đồng; xử phạt bị cáo Phạm Thị Vân Anh 03 năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” (tài sản chiếm đoạt là chiếc xe ô tô nhãn hiệu Hyundai Grand i10, biển kiểm soát 30E-464.49 trị giá 310.000.000 đồng).

Đối với việc anh Nguyễn Tuấn Anh là người đã mượn chiếc xe ô tô biển kiểm soát 30E-464.49 của Trần Văn Ninh để sử dụng vào ngày 15/8/2018. Khi nhận xe, anh Tuấn Anh không biết chiếc xe trên là tài sản do phạm tội mà có nên

không phạm tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có. Do đó, Cơ quan điều tra không xử lý đối với Nguyễn Tuấn Anh.

Trách nhiệm dân sự và vật chứng vụ án: Đã được giải quyết tại Bản án số 06/2020/HSST ngày 06/01/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 532/2023/HS-ST ngày 03/11/2023, Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội đã quyết định: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Thanh Thủy phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”; bị cáo Trần Văn Ninh phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

- Áp dụng điểm a khoản 4 điều 174; điểm b, s khoản 1 điều 51; khoản 2 điều 51; điểm g khoản 1 điều 52; điều 58; điều 54; điều 38 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi năm 2017; Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Thanh Thủy 10 (Mười) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 27/11/2022.

- Áp dụng điểm a khoản 3 điều 323; điểm b, s khoản 1 điều 51; khoản 2 điều 51; điều 54 điều 38 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi năm 2017; Xử phạt bị cáo Trần Văn Ninh 03 (Ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 10/7/2023.

Ngoài ra Tòa án cấp sơ thẩm quyết định về tội danh và hình phạt đối với các bị cáo Phạm Thị Vân Anh, Tạ Nguyên Dũng, Phạm Hữu Quân; trách nhiệm dân sự; biện pháp tư pháp; án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Ngày 10/11/2023, bị cáo Trần Văn Ninh kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 16/11/2023, bị cáo Nguyễn Thị Thanh Thủy kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo Nguyễn Thị Thanh Thủy giữ nguyên kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội, không có thắc mắc gì về tội danh được áp dụng với bị cáo, đề nghị Tòa án giảm nhẹ hình phạt.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thị Thanh Thủy đề nghị Hội đồng xét xử xem xét tài sản bị cáo chiếm đoạt đã được trả lại cho người bị hại. Bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, bị cáo đã rất ăn năn hối cải. Tòa án cấp sơ thẩm chưa xem xét hoàn cảnh bị cáo có 4 con trong đó có 1 con hơn 3 tuổi, 1 con dưới 36 tháng tuổi. Đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được hưởng sự khoan hồng của pháp luật.

Bị cáo Trần Văn Ninh giữ nguyên kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội, không có thắc mắc gì về tội danh được áp dụng với bị cáo, đề nghị Tòa án giảm nhẹ hình phạt.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội phát biểu quan điểm:

Về thủ tục tố tụng, Hội đồng xét xử tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng, người tham gia tố tụng chấp hành đúng quy định của pháp luật và đơn

kháng cáo của bị cáo là hợp lệ trong hạn luật định đủ điều kiện xem xét theo trình tự phúc thẩm.

Về nội dung, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Nguyễn Thị Thanh Thủy về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 174 BLHS, bị cáo Trần Văn Ninh về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 323 Bộ luật hình sự và áp dụng các tình tiết giảm nhẹ thành khẩn khai báo, tình tiết tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự là đúng. Bị cáo Thủy có tình tiết tăng nặng theo điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS nên Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 10 năm tù là đã xem xét hết các tình tiết giảm nhẹ áp dụng cho bị cáo, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Ninh có thêm tình tiết mới là đã nộp lại số tiền 130.000.000đ để sung quỹ Nhà nước, bị cáo rất ăn năn hối cải, thời gian tạm giữ, tạm giam cũng đã đủ cải tạo giáo dục bị cáo. Căn cứ Điều 65 BLHS bị cáo có đủ điều kiện để được hưởng án treo. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo của bị cáo Ninh sửa Bản án sơ thẩm cho bị cáo hưởng án treo, thời gian thử thách là 5 năm. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 BLHS giữ nguyên hình phạt đối với bị cáo Thủy.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện Kiểm sát, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Thị Thanh Thủy, Trần Văn Ninh trong hạn luật định đủ điều kiện xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về nội dung: Các bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Xét lời khai nhận của bị cáo Nguyễn Thị Thanh Thủy và Trần Văn Ninh tại phiên tòa phù hợp các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ và các bị cáo khác. Đủ cơ sở kết luận: Nguyễn Thị Thanh Thủy đã đồng phạm với Phạm Thị Vân Anh, Nguyễn Thị Minh Châu và Tạ Nguyên Dũng phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Bị cáo bị Tòa án cấp sơ thẩm xét xử theo điểm a khoản 4 điều 174 Bộ luật hình sự là đúng người đúng tội. Bị cáo Trần Văn Ninh biết tài sản các bị cáo khác phạm tội mà vẫn nhận cầm cố chiếc xe. Nên bị cáo đã bị xét xử theo thủ tục sơ thẩm về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” quy định tại điểm a khoản 3 điều 323 Bộ luật hình sự.

Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo:

- Bị cáo Nguyễn Thị Thanh Thủy phạm tội với vai trò đồng phạm giúp sức. Bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về chiếm đoạt 02 chiếc xe ô tô, tổng trị giá 620.000.000 đồng. Bị cáo có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; chiếc ô tô BKS: 30E-464.49 đã được thu hồi trả bị hại

nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ đã khắc phục hậu quả; nhân thân bị cáo không có tiền án, tiền sự; bị cáo đầu thú; bị hại đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bị cáo có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Phạm tội 02 lần trở lên. Xét bị cáo có hoàn cảnh khó khăn bố mẹ già, bị cáo có trách nhiệm nuôi dưỡng 4 con, trong đó có 1 con nhỏ dưới 36 tháng tuổi, 1 con trên 36 tháng tuổi. Nên Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của Vị luật sư, sửa bản án sơ thẩm, giảm cho bị cáo một phần hình phạt.

- Đối với Trần Văn Ninh, bị cáo phạm tội có tính chất cơ hội, có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; khi vụ án bị phát hiện bị cáo đã trả lại tài sản phạm pháp (Xe ô tô BKS: 30E-464.49) để trả bị hại nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ đã khắc phục hậu quả; nhân thân bị cáo không có tiền án, tiền sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo đã nộp số tiền 130.000đ là tiền sử dụng vào việc cầm cố, thể hiện nhận thức của bị cáo đối với hành vi vi phạm và ý thức cải tạo của bị cáo. Xét thấy thời gian tạm giam cũng đủ tác dụng răn đe đối với bị cáo. Đối chiếu với các quy định tại Điều 65 Bộ luật hình sự, bị cáo đủ điều kiện hưởng án treo. Nên chấp nhận đề nghị của Vị đại diện Viện kiểm sát, căn cứ Điều 3 BLHS, Điều 357 BLTTHS, sửa bản án sơ thẩm, thay đổi biện pháp chấp hành hình phạt đối với bị cáo; thể hiện tính nhân đạo của pháp luật là khoan hồng đối với người phạm tội ăn năn hối cải, có ý thức và khả năng cải tạo.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[3] Về án phí: Do kháng cáo được chấp nhận nên các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm b khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí tòa án.

1. Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Thị Thanh Thủy, Trần Văn Ninh;

Sửa phần hình phạt đối với bị cáo Thủy, bị cáo Ninh tại Bản án hình sự sơ thẩm số 532/2023/HS-ST ngày 03/11/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội, như sau:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Thanh Thủy phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”; bị cáo Trần Văn Ninh phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

- Áp dụng điểm a khoản 4 điều 174; điểm b, s khoản 1 điều 51; khoản 2 điều 51; điểm g khoản 1 điều 52; điều 58; điều 54; điều 38 Bộ luật hình sự; Xử

phạt bị cáo Nguyễn Thị Thanh Thủy 9 năm 6 tháng tù (Chín năm sáu tháng tù) về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày 27/11/2022.

- Áp dụng điểm a khoản 3 điều 323; điểm b, s khoản 1 điều 51; khoản 2 điều 51; điều 54 điều 65 Bộ luật hình sự, khoản 4 Điều 328 BLTTHS; Xử phạt bị cáo Trần Văn Ninh 3 năm tù nhưng cho hưởng án treo. Hạn thử tháng 5 năm kể từ ngày tuyên án. Trả tự do cho bị cáo ngay tại phiên tòa nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác.

Giao bị cáo cho UBND phường Hà Cầu, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của án treo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách của án treo, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Xác nhận bị cáo đã thi hành xong số tiền 130.000.000đ theo quyết định của Bản án sơ thẩm số 532/2023/HS-ST ngày 03/11/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội (Biên lai thu tiền số 23976 ngày 24/01/2024 tại Cục thi hành án dân sự thành phố Hà Nội).

2. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

3. Về án phí: Các bị cáo không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSNDCC tại Hà Nội;
- TAND Tp Hà Nội;
- VKSND Tp Hà Nội;
- Công an Tp Hà Nội;
- Cục THADS Tp Hà Nội;
- TTG - Công an Tp Hà Nội;
- Bị cáo Thủy (qua trại);
- Bị cáo Ninh (theo đ/c);
- UBND nơi bị cáo Ninh cư trú;
- Lưu HS, PHCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Mạnh Tiến